

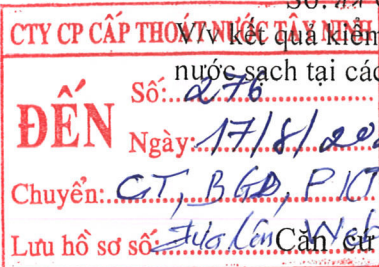
**SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 16 tháng 08 năm 2023

Số: 1163 /BC-KSBT

Kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng
nước sạch tại các cơ sở cấp nước



Kính gửi: Công ty CP cấp thoát nước Tây Ninh

Căn cứ Thông tư 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15/12/2021 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư 41/2018/TT-BYT;

Thực hiện công văn số 1075/KSBT-SKMT&YTTH của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh ngày 24/7/2023 về việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Trung tâm đã tiến hành kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch tại cơ sở cấp nước kết quả như sau:

I. Nội dung kiểm tra, giám sát

- Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước
- Tần suất thực hiện chế độ nội kiểm
- Tình hình chất lượng nước
- Thực hiện chế độ công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước
- Lấy mẫu ngoại kiểm chất lượng nước sạch tại các cơ sở cấp nước

II. Kết quả kiểm tra, giám sát

1. Việc thực hiện chế độ nội kiểm của các cơ sở cấp nước:



TT	Tên đơn vị cấp nước	Nguồn nước nguyên liệu	Số hộ gia đình được cung cấp nước sạch hoặc số công ty cung cấp nước	Công suất thiết kế	Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước	Tình hình chất lượng nước	Số mẫu nước xét nghiệm định kỳ	Tần suất thực hiện nội kiểm	Chế độ thông tin báo cáo	Nhận xét
1	Trạm CN Bến Cầu	Nước dưới đất	1.318	2.800 m ³ /ngày đêm	Đầy đủ theo quy định	Đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT	03 mẫu	- 1 tháng/lần thông số A - 6 tháng/ lần 17 thông số (tháng 6/2023)	- Có công khai quả xét nghiệm định kỳ trên website công ty. - Thực hiện báo cáo đầy đủ kết quả chất lượng nước sạch hàng quý gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT	- Thực hiện chế độ nội kiểm đúng theo quy định về tần suất, số lượng mẫu, tuy nhiên chưa đầy đủ về số lượng thông số chất lượng nước sạch nhóm B theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT - Thực hiện chế độ báo cáo và công khai thông tin chất lượng nước sạch theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT

2. Kết quả ngoại kiểm nước:

- Tổng số mẫu: 03 mẫu
- Vị trí lấy mẫu: 03 mẫu/đơn vị cấp nước (tại cơ sở cấp nước, hai mẫu ngẫu nhiên trên đường ống phân phối nước)
- Chỉ tiêu xét nghiệm:
 - + Tại cơ sở cấp nước: Xét nghiệm 17 chỉ tiêu theo QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Kết quả:

Su	Tên cơ sở cấp nước	Đơn vị quản lý, vận hành	Kết quả xét nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT	Chỉ tiêu không đạt	Vị trí không đạt
I	Trạm CN Bến Cầu	Công ty CP cấp thoát nước Tây Ninh	3/3 mẫu đạt	-	-

3. Kết luận

- Về việc thực hiện chế độ nội kiểm:
 - + Đơn vị thực hiện đúng về tần suất và số lượng mẫu trong từng lần nội kiểm, tuy nhiên xét nghiệm chưa đầy đủ về số lượng thông số chất lượng nước sạch nhóm B theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT.
 - + Đơn vị thực hiện chế độ báo cáo và công khai thông tin chất lượng nước sạch theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT.
- Về kết quả ngoại kiểm nước: 3/3 mẫu nước xét nghiệm đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT (đính kèm kết quả ngoại kiểm).

4. Kiến nghị của đoàn giám sát

- Đề nghị đơn vị duy trì thực hiện chế độ nội kiểm chất lượng nước sạch, chế độ báo cáo, công khai thông tin chất lượng nước sạch và thực hiện các nội dung khác đúng theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT;
- Đề nghị đơn vị thực hiện xét nghiệm đầy đủ thông số chất lượng nước sạch nhóm B theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT hoặc theo QCĐP khi được ban hành.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: TC-HC; SKMT-YTTH quy



Trần Huyền Trân

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00498.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG
NƯỚC SẠCH NĂM 2023

Địa chỉ : CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH-TRẠM CẤP NƯỚC BẾN CẦU

Người lấy mẫu : Phạm Trọng Hiếu

Địa điểm lấy mẫu : số 1251 đường Nguyễn Trung Trực, KP.1, TT. Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Tên mẫu : NƯỚC MÁY

Ngày lấy mẫu : 02/08/2023

Lượng mẫu : 1,0 lít x 03 bình + 1,0 lít x 2 chai

Ngày nhận mẫu : 02/08/2023

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên niêm phong của TT Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh, ngày 02/8/2023.

Trên tem niêm phong có chữ ký của Bà Biện Phi Vân - đại diện đoàn kiểm tra, chữ ký của Ông Phạm Trọng Hiếu – cán bộ lấy mẫu, chữ ký của Ông Nguyễn Văn Hùng – đại diện đơn vị cấp nước.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,43	6,0-8,5	02/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	02/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	03/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	03/08/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,07 mg/L	≤ 0,3 mg/L	03/08/2023
07	Sunphat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	2,54 mg/L	≤ 250 mg/L	03/08/2023
08	Độ cứng, tính theo (CaCO ₃)	QTTN.HHN.05 (*)	18,00 mg/L	≤ 300 mg/L	03/08/2023
09	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	03/08/2023
10	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,56 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	02/08/2023
11	Amoni (tính theo N)	SMEWW 4500 –NH ₃ B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	03/08/2023
12	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	03/08/2023
13	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	03/08/2023
14	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	03/08/2023

Mã số mẫu: 00498.23

15	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	03/08/2023
16	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	03/08/2023
17	<i>Staphylococcus aureus</i>	SMEWW 9213B – 2017	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	03/08/2023

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TT Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 8 năm 2023

**Kí. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00499.23



VLAT 1.0328

ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG
NƯỚC SẠCH NĂM 2023

Địa chỉ : CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH-TRẠM CẤP NƯỚC BẾN CẦU

Người lấy mẫu : Phạm Trọng Hiếu

Địa điểm lấy mẫu : tiệm 3 Giỏi đường 786, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, TT. Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Tên mẫu : NƯỚC MÁY

Ngày lấy mẫu : 02/08/2023

Lượng mẫu : 1,0 lít x 03 bình + 1,0 lít x 2 chai

Ngày nhận mẫu : 02/08/2023

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên niêm phong của TT Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh, ngày 02/8/2023.

Trên tem niêm phong có chữ ký của Bà Biện Phi Vân - đại diện đoàn kiểm tra, chữ ký của Ông Phạm Trọng

Hiệu - cán bộ lấy mẫu, chữ ký của Ông Nguyễn Văn Hùng - đại diện đơn vị cấp nước.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,33	6,0-8,5	02/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	02/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	03/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	03/08/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	03/08/2023
07	Sunphat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	2,41 mg/L	≤ 250 mg/L	03/08/2023
08	Độ cứng, tính theo (CaCO ₃)	QTTN.HHN.05 (*)	18,00 mg/L	≤ 300 mg/L	03/08/2023
09	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,16 mg/L	≤ 2,0 mg/L	03/08/2023
10	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,56 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	02/08/2023
11	Amoni (tính theo N)	SMEWW 4500 –NH ₃ B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	03/08/2023
12	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	03/08/2023
13	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	03/08/2023
14	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	03/08/2023

Mã số mẫu: 00499.23

15	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	03/08/2023
16	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	03/08/2023
17	<i>Staphylococcus aureus</i>	SMEWW 9213B – 2017	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	03/08/2023

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TT Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 8 năm 2023

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Phước Đoàn



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00500.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG
NƯỚC SẠCH NĂM 2023

Địa chỉ : CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH-TRẠM CẤP NƯỚC BẾN CẦU

Người lấy mẫu : Phạm Trọng Hiếu

Địa điểm lấy mẫu : số 1213 đường Nguyễn Trung Trực, KP 1, TT. Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**

Ngày lấy mẫu : 02/08/2023

Lượng mẫu : 1,0 lít x 03 bình + 1,0 lít x 2 chai

Ngày nhận mẫu : 02/08/2023

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên niêm phong của TT Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh, ngày 02/8/2023.

Trên tem niêm phong có chữ ký của Bà Biện Phi Vân - đại diện đoàn kiểm tra, chữ ký của Ông Phạm Trọng Hiếu – cán bộ lấy mẫu, chữ ký của Ông Nguyễn Văn Hùng – đại diện đơn vị cấp nước.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,37	6,0-8,5	02/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	02/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	03/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	03/08/2023
06	Sắt tổng cộng (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500 B – Fe B – 2017	0,01 mg/L	≤ 0,3 mg/L	03/08/2023
07	Sunphat (SO ₄ ²⁻)	EPA 375.4	2,66 mg/L	≤ 250 mg/L	03/08/2023
08	Độ cứng, tính theo (CaCO ₃)	QTTN.HHN.05 (*)	18,00 mg/L	≤ 300 mg/L	03/08/2023
09	Chỉ số Pecmanganat (O ₂)	TCVN 6186: 1996	0,48 mg/L	≤ 2,0 mg/L	03/08/2023
10	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,59 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	02/08/2023
11	Amoni (tính theo N)	SMEWW 4500 –NH ₃ B – 2017	0,00 mg/L	≤ 0,3 mg/L	03/08/2023
12	Nitrate (tính theo N)	TCVN 6180 – 1996	0,00 mg/L	≤ 2,0 mg/L	03/08/2023
13	Nitrite (tính theo N)	QTTN.HHN.08	0,00 mg/L	≤ 0,05 mg/L	03/08/2023
14	<i>E.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	03/08/2023

Mã số mẫu: 00500.23					
15	Coliforms tổng số	TCVN 6187 – 1:2019 (*) (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	03/08/2023
16	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881 : 2011 (*) (ISO 16266 : 2006)	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	03/08/2023
17	<i>Staphylococcus aureus</i>	SMEWW 9213B – 2017	0 CFU /100 mL	< 1 CFU/100 mL	03/08/2023

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TT Kiểm soát bệnh tật Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 11 tháng 8 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC,
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0538 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00529.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước Châu Thành, KP3, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,69	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,16 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,37 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	< 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	11/08/2023
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CDHA – TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0539/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00530.23



VLAT 1.0328

ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Quán Cà Phê Hoàng Gia, Số 781 Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,80	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,41 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	< 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	11/08/2023
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CDHA –
TDCN**

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


CN. Nguyễn Anh Vũ



Trần Phước Đoàn

Số: 0540/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00531.23



VLAT 1.0328

ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Hải Sản Ốc 39, Số 53 Đường Nguyễn Trãi, Kp1, P4, Thành Phố Tây Ninh,
Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,78	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,21 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,53 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
08	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0541 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00532.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Nhà Máy Nước Tây Ninh, Đường Bời Lời, P. Ninh Sơn, Thành Phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,74	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,80 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
08	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA – TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0542 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00533.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Nguyễn Thị Hên, Số 137 Đường Châu Văn Liêm, P. Hiệp Tân, Thị Xã Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,79	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,13 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,47 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
08	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0543 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00534.23



VLAT 1.0328

ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Nguyễn Văn Phương, Số 1318 Đường Nguyễn Trung Trực, Kp3,
Thị Trấn Bến Cầu, Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,38	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,22 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,36 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	11/08/2023
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CDHA –
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0544 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00535.23



VLAT 1.0328

ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước Bến Cầu, Đường Nguyễn Trung Trực, Thị Trấn Bến Cầu,
Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,46	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,29 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,46 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	11/08/2023
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0545 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00536.23



VLAT 1.0328

ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Trang Văn Lũy, Đường 786, Khu KTCK Mộc Bài, Ấp Thuận Tây, Xã Lợi Thuận,
Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,43	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,46 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	11/08/2023
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CDHA –
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0546 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00537.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Cửa Hàng Kyodo, Ô 2/162, KP. Rạch Sơn, Thị Trấn Gò Dầu, Huyện Gò Dầu,
Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,33	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,62 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	11/08/2023
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CDHA –
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0547 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00538.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước Rạch Sơn, Số 17 QL22B, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,51	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,13 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,54 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	11/08/2023
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0548 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00539.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Bảo Việt Gò Dầu, Số 62, QL22B, KP. Rạch Sơn, Thị Trấn Gò Dầu, Huyện Gò Dầu,
Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,47	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,14 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,63 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/07/2023
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	11/08/2023
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CDHA –
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0549 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00540.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Tiệm Vàng Kim Ngọc Hương, Số 3524, Đường An Phú Khương, KP. Suối Sâu,
P. An Tịnh, Thị Xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,83	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,51 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	11/08/2023
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú: - (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CDHA –
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0550 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00541.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Tiệm Vàng Kim Long Ngọc, Đường An Phú Khương, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, Thị Xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,90	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,45 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	11/08/2023
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA – TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0551 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00542.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước KCN Trảng Bàng, Đường Số 7, KCN Trảng Bàng,
Thị Xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,66	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,57 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	11/08/2023
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú: - (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0552 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00543.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Trần Thanh Hùng, Số 96 Đặng Văn Trước, KP. Lộc An, Phường Trảng Bàng,
Thị Xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,84	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,15 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,44 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	11/08/2023
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CDHA –
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0553 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00544.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Phạm Hữu Đền, 22A, Lảnh Binh Tòng, KP. Lộc An, Phường Trảng Bàng,
Thị Xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,91	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,14 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,39 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	11/08/2023
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
09	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA –
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

Số: 0554 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00545.23



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Võ Lữ Thanh Thủy + Trần Thị Nhật Minh.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước Giếng Mạch, Đường Nguyễn Văn Kiên, KP. Lộc An,
Phường Trảng Bàng, Thị Xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 09/08/2023
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 01 chai.
Ngày nhận mẫu : 09/08/2023
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
01	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,51	6,0-8,5	10/08/2023
02	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/08/2023
03	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/08/2023
04	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,13 NTU	≤ 2,0 NTU	10/08/2023
05	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/08/2023
06	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,46 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2023
07	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	11/08/2023
08	Coliforms tổng số	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 3 CFU/100 mL	10/08/2023
09	Escherichia coli	TCVN 6187 -1: 2019 (*) (ISO 9308 -1 : 2014)	0 CFU / 100 ml	< 1 CFU/100 mL	10/08/2023

Ghi chú:

- (*), (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
 - (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- Nhận xét:** Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM – CDHA –
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ



Trần Phước Đoàn